

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 29 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Mông.

Ông Lê Phúc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở UBND xã Hùng Tiến, huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Các Bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/8/1991 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (ngày 28/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/01/2001 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Ch; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 22/10/2001 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Thiên Tân, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sông L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh Ng; vợ: Trần Thị Thùy D và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trần G, sinh ngày 27/6/1986 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần H và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Người đại diện: Chi Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm Hồng Sơn, xã Nam Thái, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày đầu tháng 02 năm 2022, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô HondaWave, BKS 37M1- 826.68 chở Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn H đi chơi tại khu vực thị trấn N, huyện N và vào khuôn viên của nhà thờ Liệt sĩ để trú mưa. Một lúc sau, Nguyễn Văn H đi vào phòng thờ của nhà thờ Liệt sĩ thì phát hiện thấy 02 chân nến bằng đồng ở trên bàn thờ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi ra nói với Nguyễn Xuân T “*Em biết chợ mô bán cục đồng không*”, T trả lời “*có, mà đồng mô anh*” thì H nói “*đồng ở đây*”. T hiểu ý là H sẽ lấy trộm đồng để mang đi bán nên T và Nguyễn Tuấn T cùng nhau đứng ngoài canh gác còn H vào lấy trộm 02 chân nến bằng đồng rồi đi ra ngoài. Khi đi ra thì H đưa một chân nến trộm cắp được cho Nguyễn Tuấn T cầm, mình cầm một chân nến rồi cùng với T đi ra cổng thì T đi lại xe mô tô và lấy áo khoác màu xanh của mình để bọc 02 chân nến lại. Sau đó, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô chở T cầm theo hai chân nến đi đến nhà Nguyễn Trần G, còn H ở lại chờ. Tại đây Nguyễn Tuấn T đưa 02 chân nến trộm cắp được cho G và hỏi: “*Anh có mua cây ni không*”, thì được G đồng ý mua và bảo T đặt hai chân nến lên để cân, có khối lượng là 4,8 kg. G trả với giá là 50.000 đồng. Thấy G mua với giá rẻ, T và T hỏi G sao rẻ thế thì G trả lời: “*Nếu mua cao thì không dám mua, theo giá phế liệu thôi, sau mà lợ có chuyện chi thì anh mất cây ni, em bán thì bán không thì thôi*”. Hiểu ý của G nên T và T đồng ý bán 02 chân nến cho G lấy số tiền

50.000 đồng. Ngày 25/2/2022, Nguyễn Trần G mang hai chân nến trên bán lại cho anh Lê Văn Th với giá 560.000 đồng.

Ngày 16/3/2022, chị Nguyễn Thị D là người được UBND thị trấn N, huyện N giao phụ trách quản lý tại khu nhà thờ Liệt sĩ của thị trấn N phát hiện thấy mất hai chân nến nên đã làm đơn trình báo.

Ngày 17/3/2022, Nguyễn Văn H nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 04 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện N kết luận: *“02 chân nến bằng đồng có tổng khối lượng là 4.8kg (bốn phẩy tám kilôgam), màu vàng, mỗi chiếc có chiều cao 48cm, mỗi chân nến có đế hình tròn đường kính 19cm, phần đỉnh chân nến có đường kính 8.5cm, phần ở giữa chân nến hình tròn có đường kính 23cm, có dán nhãn hiệu cơ sở sản xuất đồng Đức Thúc có giá trị tại thời điểm tháng 02/2022 là 2.300.000 đồng”*.

Ngoài ra, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Xuân T còn khai nhận trong khoảng đầu tháng 2 năm 2022, thì T và T còn cùng với Nguyễn Văn M, sinh năm 1995; trú tại khối S, thị trấn N, huyện N thực hiện 4 hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

1. Vào khoảng 23 giờ ngày đầu tháng 2 năm 2022, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn M đến nhà anh Thái Văn T ở xóm Th, xã H, huyện N và lấy trộm 02 xe rửa bằng kim loại đang để tại sân nhà anh Tài, sau đó mang tài sản trộm cắp được đến nhà Nguyễn Trần G để bán lấy số tiền 300.000 đồng.

2. Vào khoảng 23 giờ ngày cách vụ thứ nhất 1 ngày, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn M đến nhà anh Phan Công H tại khối Q, thị trấn N, huyện N và lấy trộm 04 thanh xà gồ làm bằng kim loại, sau đó mang tài sản trộm cắp được đến nhà Nguyễn Trần G để bán lấy số tiền 450.000 đồng.

3. Vào khoảng 23 giờ 30 ngày cách vụ thứ hai 1 ngày, Nguyễn Xuân T đi bộ đến nhà kho của ông Phan Thanh H tại khối M, thị trấn N, thì phát hiện thấy nhà kho không khóa cửa nên T đi vào nhà kho và lấy trộm 02 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (2x0,45)m, sau đó mang tài sản trộm cắp được đến nhà Nguyễn Trần G để bán lấy số tiền 400.000 đồng.

4. Vào khoảng 23 giờ ngày cách vụ thứ ba một ngày, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn M đi đến nhà kho của ông Phan Thanh H vào lấy trộm tiếp 02 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (1x0,45)m mang về bán cho Nguyễn Trần G lấy số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán được số tài sản trên, T, T và M tiếp tục quay lại khu nhà kho của ông Phan Thanh H vào lấy trộm 01 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (2x0,45)m và 02 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (1x0,45)m, mang về bán cho Nguyễn Trần G với

số tiền 400.000 đồng.

Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp T, M và T tiêu xài hết vào việc cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá số 09 ngày 08/5/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện N kết luận:

- 02 xe rửa bằng kim loại của anh Thái Văn T có giá trị 450.000 đồng
- 04 thanh xà gỗ làm bằng kim loại của anh Phan Công H có giá trị 804.000 đồng.
- 04 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (1x0,45)m và 01 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (2x0,45)m của ông Phan Thanh H có tổng giá trị 1.800.000 đồng.
- 02 tấm khuôn đổ bê tông bằng kim loại có kích thước (2x0,45)m của ông Phan Thanh H có tổng giá trị 1.200.000 đồng;

Đối với 4 hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn M như đã nêu trên, do trị giá tài sản trộm cắp trong từng hành vi đều dưới 2.000.000 đồng (dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự), ngoài ra tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp T, M và T chưa có tiền án, tiền sự, nên các hành vi trên không có căn cứ để xử lý hình sự. Đối với Nguyễn Trần G biết rõ các tài sản mà T, T và M đưa đến bán cho mình trong các hành vi nêu trên là tài sản do vi phạm pháp luật mà có nhưng vẫn thu mua. Tuy nhiên, do các hành vi trộm cắp của T, T và M nêu trên không cấu thành tội phạm nên hành vi của G không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng về các hành vi nêu trên.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSND ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Trần G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tuấn T mỗi bị cáo mức án tù từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ

luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trần G mức án tù 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 16 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- 02 chân nến bằng đồng là tài sản của UBND thị trấn N do chị Nguyễn Thị D được giao quản lý; 07 tấm khuôn sắt đổ bê tông bằng kim loại của ông Phan Thanh H; 04 thanh xà gỗ làm bằng kim loại của anh Phan Công H; 02 xe rửa bằng kim loại của anh Thái Văn T. Đây là các tài sản bị trộm cắp, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 37M1-826.68 của Nguyễn T T, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Xét thấy sự vắng mặt của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi

của mình phù H với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng đầu tháng 02/2022, tại Nhà thờ Liệt sỹ thị trấn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tuấn T đã lợi dụng sự sơ hở, do tài sản không có người trông coi, bảo vệ nên đã lén lút thực hiện hành trộm cắp 02 chân nến bằng đồng của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.300.000 đồng. Nguyễn Trần G biết rõ hai chân nến do Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tuấn T mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên đã thu mua với giá rẻ hơn nhiều so với giá trị thực của tài sản để bán lại thu lợi nhuận. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tuấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Trần G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường H ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tuấn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Trần G là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân, điều kiện để các đối tượng phạm tội chiếm đoạt tài sản thêm quyết tâm, ý chí để phạm tội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và mục đích lợi nhuận nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, do đó khi quyết định hình phạt, cần phải xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất tham gia và mức độ tham gia của từng người đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng người đồng phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm 02 chân nến bằng đồng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng được giáo dục, cải tạo về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục và răn đe bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm

tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T tuy không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản nhưng là người đứng canh gác và mang bán tài sản trộm cắp được đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục và răn đe bị cáo. Nhưng xét các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Trần G biết rõ tài sản mà Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T đưa đến bán cho mình là tài sản do vi phạm pháp luật mà có nhưng vẫn thu mua để bán lại kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Trần G không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, không nhất thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về bồi thường dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 37M1-826.68 của Nguyễn T T, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Đối với các hành vi của Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn

Trần G chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đã bị Cơ quan Công an huyện N xử phạt hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn M, hiện tại không có mặt tại địa phương, nên cơ quan CSĐT Công an huyện N sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/3/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/4/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/4/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trần G 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Nguyễn Trần G cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, (hóa giá) nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphanl, màu trắng đen, mang BKS 37M1-826.68, số khung JA39E0818491, số máy RLHJA3904H183839, xe đã qua sử dụng, các bộ phận gồm: Hai cánh yếm, ống nhựa ốp yếm xe và mặt nạ trước đã tháo rời khỏi xe,

không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Nguyễn T T.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Th.
- UBND thị trấn N.
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh